TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 216/2022/DS-PT
Ngày: 29-11-2022
"V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự - giao khoán công trình xây dựng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Chí Keo

Các thẩm phán:

1. Ông Trần Thị Thúy Hà

2. Ông Nguyễn Phước Hưng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trường San - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 184/2022/TLPT-DS ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc *"Hợp đồng dân sự - giao khoán công trình xây dựng"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 104/2022/DS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Toà án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 190/2022/QĐXXPT-DS ngày 17 tháng 10 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 305/2022/QĐ-PT ngày 07 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phan Trọng T, sinh năm 1983; nơi cư trú: Xã M, thành phố L, tỉnh AG.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH MTV Xây dựng TĐ.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hồng Đ, chức vụ: Giám đốc; nơi cư trú: phường M, thành phố L, tỉnh AG.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Tô Hoàng H, chức vụ: Nhân viên kỹ thuật Công ty TNHH MTV Xây dựng TĐ; nơi cư trú: phường M, thành phố L, tỉnh AG

Người kháng cáo: ông Lê Hồng Đ – là đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV Xây dựng TĐ.

(Ông T, ông Đ có mặt, ông H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/02/2022 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 22/02/2022 cùng lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Phan Trọng T trình bày:

Ông T là đội trưởng đội thi công công trình Bê tông cốt thép. Ngày 15/10/2020, Công ty TNHH MTV Xây dựng TĐ do ông Lê Hồng Đ (gọi tắt là Công ty TĐ) có ký hợp đồng giao khoán nhân công số 18/HĐNC-2020 với ông T với nội dung: Công ty TĐ (Bên A) giao khoán cho ông T (bên B) thi công hạn mục khối 06 phòng học thuộc công trình Trường THCS Hùng Vương. Giá trị hợp đồng với khối nhà làm việc 1070m^2 x 1.150.000đ/1m^2 = 1.230.500.000đ, không bao gồm thuế VAT, ép cọc, (bao gồm: Giàn giáo, cofa, cây chống, máy, dụng cụ, đào lắp đất, cắt cọc, các máy thiết bị lưỡi cắt, đinh đóng). Hình thức hợp đồng, đơn giá cố định, khối lượng hợp đồng là khối lượng khoán gọn, khối lượng thi công, nếu có phát sinh tăng hoặc giảm phải có biên bản của chủ đầu tư và ban giám đốc bên A thống nhất. Phương thức thanh toán: Bên A tạm ứng cho bên B theo khối lượng tương ứng với 90% khối lượng hoàn thành. Thời gian khởi công là ngày 16/10/2020, thời gian hoàn thành là ngày 16/4/2021.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã hoàn thành công việc và giao công trình cho Công ty TĐ vào ngày 02/5/2021, có sự giám sát của ông Lê Tô Hoàng H là nhân viên kỹ thuật của Công ty, xác nhận khối lượng đã thi công hoàn tất, công ty đã thanh toán cho ông T được 1.104.000.000đ, còn nợ lại 123.777.260đ nhưng không thanh toán. Do đó, ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc công ty TNHH MTV Xây dựng TĐ phải có trách nhiệm thanh toán số tiền 123.777.260đ và lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 05/12/2021 cho đến ngày thanh toán xong.

Tại văn bản gửi Tòa án ngày 26/4/2022 và quá trình tố tụng, bị đơn Công ty TNHH MTV Xây dựng TĐ, người đại diện theo pháp luật công ty là ông Lê Hồng Đ trình bày: Căn cứ hợp đồng số 18/HĐNC.2020 được ký kết giữa Công ty TNHH MTV Xây dựng TĐ với ông Phan Trọng T về việc khoán gọn nhân công hạng mục: Khối 06 phòng học thuộc công trình Trường THCS Hùng Vương, phường Đông Xuyên, thành phố Long Xuyên. Quá trình thực hiện, đội thi công của ông T đã thực hiện 100% khối lượng công trình theo hợp đồng và Công ty đã chi trả cho ông T 90% theo đúng hợp đồng đối với khối lượng hoàn thành. Hiện nay, Công ty còn giữ 10% theo hợp đồng, tương ứng với số tiền: 123.777.260đ, khi nào công trình được nghiệm thu đưa vào sử dụng, có biên bản nghiệm thu, có hội đồng ký xác nhận bao gồm: chủ đầu tư, tư vấn, đơn vị sử dụng thì Công ty sẽ thanh toán dứt điểm cho ông T theo hợp đồng đã ký kết. Do đó, Công ty đã thực hiện đúng hợp đồng nên không chịu mọi chi phí phát sinh đối với lãi theo quy định pháp luật theo yêu cầu ông T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Tô Hoàng H vắng mặt, không lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số:104/2022/DS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Toà án nhân dân thành phố Long Xuyên đã xử:

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phan Trọng T đối với bị đơn Công ty TNHH MTV TĐ.

Buộc Công ty TNHH MTV TĐ phải có trách nhiệm thanh toán cho ông Phan Trọng T số tiền 132.235.785đ (một trăm ba mươi hai triệu, hai trăm ba mươi lăm nghìn, bảy trăm tám mươi lăm đồng), trong đó có 10% giá trị còn lại của hợp đồng giao khoán công trình là 123.777.260đ (một trăm hai mươi ba triệu, bảy trăm bảy mươi bảy nghìn, hai trăm sáu mươi đồng), lãi chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán là 8.458.525đ (tám triệu, bốn trăm năm mươi tám nghìn, năm trăm hai mươi lăm đồng).

Bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo và thi hành án.

Ngày 09/09/2022, bị đơn có đơn kháng cáo: Yêu cầu xem xét lại tiền lãi phát sinh.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự không thỏa thuận được với nhau, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng vụ án: Việc tuân theo pháp luật, thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về hướng đề xuất giải quyết vụ án: ngày 15/10/2020, giữa ông Phan Trọng T và Công ty TĐ ký hợp đồng giao khoán nhân công số 18/HĐNC-2020, ông T có nghĩa vụ thi công hạn mục khối 06 phòng học thuộc công trình Trường THCS Hùng Vương. Giá trị hợp đồng với khối nhà làm việc 1070m^2 x 1.150.000đ/1m^2 = 1.230.500.000đ. Các bên thống nhất nội dung hợp đồng, ông T đã hoàn thành công việc và giao công trình cho Công ty TĐ vào ngày 02/5/2021, có sự giám sát của ông Lê Tô Hoàng H là nhân viên kỹ thuật của Công ty, xác nhận khối lượng đã thi công hoàn tất.

Thời gian thực hiện hợp đồng, Công ty TĐ đã thanh toán cho ông T 90% giá trị hợp đồng được 1.104.000.000đ, còn nợ lại 10% giá trị hợp đồng tương đương với số tiền 123.777.260đ, Công ty TĐ cho rằng khi nào công trình được nghiệm thu đưa vào sử dụng, có biên bản nghiệm thu, có hội đồng ký xác nhận bao gồm: chủ đầu tư, tư vấn, đơn vị sử dụng thì Công ty TĐ sẽ thanh toán dứt điểm cho ông T theo hợp đồng đã ký kết. Tuy nhiên theo hồ sơ thể hiện ngày 17/11/2021 thì các bên đã có biên bản số 224 nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình tại Trường THCS Hùng Vương thể hiện ông T đã hoàn thành công việc. Như vậy, trong thời hạn 15 ngày, là

ngày 02/12/2021, Công ty TĐ phải thanh toán số tiền còn lại cho ông T nhưng Công ty TĐ không thực hiện, vi phạm thời hạn thực hiện nghĩa vụ tại hợp đồng đã giao kết. Do đó cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T buộc Công ty TNHH MTV Xây dựng TĐ có trách nhiệm thanh toán cho ông Phan Trọng T số tiền 132.235.785đ, trong đó, 10% giá trị còn lại của hợp đồng giao khoán công trình là 123.777.260đ, lãi chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán 8.458.525đ là có căn cứ. Do đó, kháng cáo của Công ty TNHH MTV Xây dựng TĐ là không có cơ sở xem xét chấp nhận.

Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, Công ty TNHH MTV Xây dựng TĐ phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên,

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, phúc xử: Không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH MTV Xây dựng TĐ; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 104/2022/DS-ST ngày 12/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

Trên đây là ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang về việc tuân theo pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án dân sự nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của Công ty TNHH MTV Xây dựng TĐ do ông Lê Hồng Đ là đại diện trong hạn luật định, có nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo theo trình tự phúc thẩm. Nguyên đơn, Viện kiểm sát không kháng nghị đối với bản án sơ thẩm.

[2] Xét kháng cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Công ty TNHH MTV Xây dựng TĐ và ông T thống nhất về những nội dung hợp đồng do 2 bên đã ký kết ngày 15/10/2020. Phát sinh tranh chấp do bên Công ty TĐ còn nợ lại 10% giá trị hợp đồng tương đương với số tiền 123.777.260đ với lý do khi nào công trình được nghiệm thu đưa vào sử dụng, có biên bản nghiệm thu, có hội đồng ký xác nhận bao gồm: chủ đầu tư, tư vấn, đơn vị sử dụng thì Công ty TNHH MTV Xây dựng TĐ sẽ thanh toán dứt điểm cho ông T theo hợp đồng đã ký kết.

Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã giới thiệu ông T đến Ban Quản lý dự án đầu tư khu vực thành phố Long Xuyên xin được cấp, sao y biên bản biên nghiệm thu thì được biết hạng mục công trình tại Trường THCS Hùng Vương đã hoàn thành và có biên bản nghiệm thu vào ngày 17/11/2021. Theo nội dung hợp đồng trong thời hạn 15 ngày là 02/12/2021, Công ty TNHH MTV Xây dựng TĐ phải thanh toán số tiền

còn lại cho ông T nhưng Công ty không thực hiện, nên vi phạm thời hạn thực hiện nghĩa vụ tại hợp đồng đã giao kết. Do đó, ông T yêu cầu Công ty phải có nghĩa vụ thanh toán 10% giá trị còn lại của hợp đồng giao khoán công trình là 123.777.260đ là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với yêu cầu của ông T về tính lãi do Công ty TNHH MTV Xây dựng TĐ chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán, yêu cầu thời gian tính lãi từ ngày 05/12/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm. Xét thấy, Công ty TNHH MTV Xây dựng TĐ không thực hiện việc thanh toán theo phương thức tại hợp đồng sau khi có biên bản nghiệm thu công trình nên ông T yêu cầu tính lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015. Như vậy, thời gian tính lãi từ ngày 05/12/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 12/8/2022 là 08 tháng 07 ngày x 123.777.260 x 0,83%/tháng = 8.458.525đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo cung cấp Biên bản nghiệm thu trễ do không thi công phần lan can nhôm, nhưng thi công lan can nhôm không thuộc nội dung ông T phải thi công nên đây không được coi là chứng cứ mới hay tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho việc chậm trả theo nội dung thỏa thuận của Hợp đồng. Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH MTV Xây dựng TĐ, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[3] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo bị đơn không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí kháng cáo đã nộp.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH MTV Xây dựng TĐ;

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 104/2022/DS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Toà án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phan Trọng T đối với bị đơn Công ty TNHH MTV Xây dựng TĐ.

Buộc Công ty TNHH MTV Xây dựng TĐ phải có trách nhiệm thanh toán cho ông Phan Trọng T số tiền 132.235.785đ (một trăm ba mươi hai triệu, hai trăm ba mươi lăm nghìn, bảy trăm tám mươi lăm đồng), trong đó có 10% giá trị còn lại của

hợp đồng giao khoán công trình là 123.777.260đ (một trăm hai mươi ba triệu, bảy trăm bảy mươi bảy nghìn, hai trăm sáu mươi đồng), lãi chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán là 8.458.525đ (tám triệu, bốn trăm năm mươi tám nghìn, năm trăm hai mươi lăm đồng).

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận, kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành số tiền lãi theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

[2] Về án phí:

- *Án phí dân sự sơ thẩm:* Công ty TNHH MTV Xây dựng TĐ phải nộp 6.611.000đ (sáu triệu, sáu trăm mười một nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho ông Phan Trọng T 3.000.000đ (ba triệu đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001137 ngày 01/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

- *Án phí dân sự phúc thẩm:* Công ty TNHH MTV Xây dựng TĐ phải chịu án phí phúc thẩm 300.000 đồng được trừ vào tiền án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án, lệ phí tòa án số: 0000761 ngày 16/9/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

Đối với trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi; hoặc khoản tiền bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; hoặc trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong hoặc ngoài hợp đồng khác mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn cáo kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Hội đồng xét xử phúc thẩm đã giải thích Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS TP. Long Xuyên;
- TAND TP. Long Xuyên
- Tòa Dân sự;
- Phòng KTNV và THA;
- Văn phòng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Chí Keo